

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định thưởng an toàn điện

GIÁM ĐỐC CÔNG TY THỦY ĐIỆN TUYÊN QUANG

Căn cứ Quyết định số 217/QĐ-EVN ngày 27/5/2019 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Thủy điện Tuyên Quang;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Hành chính và Lao động tại Tờ trình số 115/TTr-HCLĐ ngày 11/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định thưởng an toàn điện trong Công ty Thủy điện Tuyên Quang, mã số tài liệu: QyĐ-01-40.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2020 và thay thế quyết định số 183/QĐ-TĐTQ ngày 09/02/2018 về việc ban hành Quy định thưởng an toàn điện.


Điều 3. Trưởng các đơn vị và toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty Thủy điện Tuyên Quang căn cứ quyết định thi hành./.


Nơi nhận:


- Như điều 3 (e-copy);
- Lưu: VT, HCLĐ.

GIÁM ĐỐC

Dương Thanh Tuyên

	CÔNG TY THỦY ĐIỆN TUYÊN QUANG	Mã số: QyĐ-01-40	Lần sửa đổi: Lần thứ tư
	QUY ĐỊNH THƯỜNG AN TOÀN ĐIỆN	Trang: 1/18	Ngày sửa đổi: 15/11/2019 Ngày có hiệu lực: 01/01/2020
NGƯỜI ĐƯỢC PHÂN PHỐI			
1. Giám đốc		01	
2. Phó Giám đốc		02	
3. Các đơn vị trong Công ty		05	
5. BCH Công đoàn		01	
6. Lưu: VT, HCLĐ		02	
CHỦ TRÌ SOẠN THẢO: HÀNH CHÍNH VÀ LAO ĐỘNG			
1. Người lập: Nguyễn Thị Thu Hiền – Chuyên viên			
2. Người kiểm tra:			
Phạm Văn Chuẩn – Phó phòng			
Hoàng Văn Hương – Trưởng phòng			
PHỐI HỢP SOẠN THẢO: KỸ SƯ AN TOÀN			
THÀNH PHẦN THAM GIA XEM XÉT:			
1. Các đơn vị trong Công ty			
2. Công đoàn Công ty			
3. Chuyên viên pháp chế			
NGƯỜI DUYỆT:			
Dương Thanh Tuyên - Giám đốc Công ty			
TÓM TẮT SỬA ĐỔI			
LẦN SỬA	NGÀY SỬA	TÓM TẮT NỘI DUNG SỬA ĐỔI	
<i>Lần 01</i>	<i>15/11/2013</i>	<i>Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chí phạt điểm an toàn cho phù hợp với tình hình thực tế</i>	
<i>Lần 02</i>	<i>01/5/2017</i>	<i>Sửa đổi, bổ sung một số quy định cho phù hợp với tình hình thực tế.</i>	
<i>Lần 03</i>	<i>23/01/2018</i>	<i>Bổ sung một số quy định về đối tượng thưởng ATĐ, phạm vi thưởng điểm cho phù hợp với thực tế</i>	
<i>Lần 04</i>	<i>15/11/2019</i>	<i>Sửa đổi một số quy định cho phù hợp với mô hình tổ chức mới của Công ty giai đoạn 2019 -2020</i>	

	CÔNG TY THỦY ĐIỆN TUYÊN QUANG	Mã số: QyĐ-01-40	Lần sửa đổi: Lần thứ tư
	QUY ĐỊNH THƯỞNG AN TOÀN ĐIỆN	Trang: 2/18	Ngày sửa đổi: 15/11/2019 Ngày có hiệu lực: 01/01/2020
MỤC LỤC			
I. MỤC ĐÍCH..... 3			
II. TÀI LIỆU LIÊN QUAN..... 3			
III. NỘI DUNG 4			
Chương I..... 4			
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG 4			
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng được hưởng chế độ thưởng ATĐ..... 4			
Điều 2. Các khái niệm và các từ viết tắt 4			
Điều 3. Một số nguyên tắc chung khi xét thưởng ATĐ..... 7			
Chương II 7			
PHÂN PHỐI TIỀN THƯỞNG AN TOÀN ĐIỆN 7			
Điều 4. Phương pháp xét thưởng 7			
Điều 5. Quy định về cộng, trừ điểm thưởng ATĐ so với điểm chuẩn 8			
Điều 6. Phân phối tiền thưởng ATĐ 9			
Chương III..... 10			
TỔ CHỨC THỰC HIỆN..... 10			
Điều 7. Thành lập Hội đồng xét thưởng ATĐ 10			
Điều 8. Trách nhiệm của các đơn vị 10			
Điều 9. Điều khoản thi hành 11			
Phụ lục 1: Tiêu chí xét cộng điểm thưởng ATĐ 12			
Phụ lục 2: Tiêu chí xét trừ điểm thưởng ATĐ 13			
Phụ lục 3: Xét thưởng an toàn điện tháng ... năm 18			

	CÔNG TY THỦY ĐIỆN TUYÊN QUANG	Mã số: QyĐ-01-40	Lần sửa đổi: Lần thứ tư
	QUY ĐỊNH THƯỜNG AN TOÀN ĐIỆN	Trang: 3/18	Ngày sửa đổi: 15/11/2019 Ngày có hiệu lực: 01/01/2020

I. MỤC ĐÍCH

Thưởng cho CBCNV làm việc đảm bảo thiết bị, hệ thống thiết bị được vận hành an toàn liên tục, hiệu quả kinh tế; thiết bị, hệ thống thiết bị, công trình được bảo dưỡng, sửa chữa đạt tiến độ và chất lượng.

Thưởng cho CBCNV trong công tác chuyên môn thực hiện đúng quy chế, quy trình, quy định để hoàn thành công việc được giao.

Những CBCNV trong khi làm nhiệm vụ mà không thực hiện hết trách nhiệm công việc theo quy trình, quy định, hoặc gây ra nguy cơ, hoặc làm mất an toàn, dẫn tới thiệt hại về tài sản và người thì giảm thưởng an toàn điện hoặc cắt thưởng an toàn điện.

II. TÀI LIỆU LIÊN QUAN

Bộ luật lao động năm 2012 và các văn bản hướng dẫn;

Luật ATVSLĐ ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn;

Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn vệ sinh lao động;

Quyết định số 234/2005/QĐ-TTg ngày 26/9/2005 về chế độ đặc thù đối với công nhân, nhân viên, viên chức một số ngành, nghề trong các công ty nhà nước; Quyết định số 43/2012/QĐ-TTg ngày 12/10/2012 về việc sửa đổi tên gọi và sửa đổi, bổ sung điều 1 của quyết định số 234/2005/QĐ-TTg ngày 26/9/2005;


Thông tư liên tịch số 35/2005/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 16/12/2005 của Bộ Lao động thương binh xã hội và Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện quyết định số 234/2005/QĐ-TTg ngày 26/9/2005;

Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định một số nội dung tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh;

Quyết định số 96/QĐ-EVN ngày 26/3/2018 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy chế về công tác lao động tiền lương trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Quyết định số 217/QĐ-EVN ngày 27/5/2019 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Thủy điện Tuyên Quang;

Quyết định số 202/QĐ-TĐTQ ngày 24/02/2017 của Giám đốc Công ty Thủy điện Tuyên Quang về việc ban hành Quy định phân giao quản lý thiết bị, công trình Công ty Thủy điện Tuyên Quang;

	CÔNG TY THỦY ĐIỆN TUYÊN QUANG	Mã số: QyĐ-01-40	Lần sửa đổi: Lần thứ tư
	QUY ĐỊNH THƯỞNG AN TOÀN ĐIỆN	Trang: 4/18	Ngày sửa đổi: 15/11/2019 Ngày có hiệu lực: 01/01/2020

III. NỘI DUNG

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng được hưởng chế độ thưởng ATĐ

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này thống nhất việc xét thưởng an toàn điện hàng tháng cho cán bộ công nhân viên trong Công ty Thủy điện Tuyên Quang.

1.2. Đối tượng được hưởng chế độ thưởng ATĐ

- a. Giám đốc, các Phó Giám đốc.
- b. Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động tại Công ty Thủy điện Tuyên Quang.
- c. Các đối tượng tại điểm b khoản 1.2 điều này không bao gồm: Nhân viên văn thư, lưu trữ, đánh máy, nhân viên hành chính, quản trị, lễ tân, y tế, tạp vụ văn phòng, chăm sóc vườn hoa cây cảnh, lái xe con hành chính, nhân viên bảo vệ.


1.3. Ngoài các đối tượng thuộc các chức danh công việc liên quan trực tiếp đến quá trình SXKD điện được hưởng chế độ thưởng ATĐ thường xuyên theo quy định tại khoản 1.1 và khoản 1.2 Điều này, các đối tượng không thuộc chức danh công việc được hưởng chế độ thưởng ATĐ nhưng có một số ngày công tham gia trực tiếp đến quá trình SXKD điện thì những ngày công đó được chấm công và xét thưởng theo các mức của chế độ thưởng ATĐ quy định.

Điều 2. Các khái niệm và các từ viết tắt

2.1. Tai nạn lao động

Tai nạn lao động là tai nạn xảy ra trong quá trình lao động gắn với việc thực hiện công việc, nhiệm vụ công việc, kể cả tai nạn xảy ra trên đường từ nơi ở đến nơi làm việc, từ nơi làm việc về nơi ở vào thời gian và địa điểm hợp lý. Tai nạn lao động được chia làm 3 loại sau:

- a. Tai nạn lao động chết người: Người bị tai nạn chết ngay tại nơi xảy ra tai nạn; chết trên đường đi cấp cứu; chết trong thời gian đang điều trị; chết do tái phát chính vết thương do tai nạn lao động gây ra.

	CÔNG TY THỦY ĐIỆN TUYÊN QUANG	Mã số: QyĐ-01-40	Lần sửa đổi: Lần thứ tư
	QUY ĐỊNH THƯỜNG AN TOÀN ĐIỆN	Trang: 5/18	Ngày sửa đổi: 15/11/2019 Ngày có hiệu lực: 01/01/2020

b. Tai nạn lao động nặng: Người bị tai nạn bị ít nhất một trong những chấn thương theo quy định tại phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016.

c. Tai nạn lao động nhẹ: Người bị tai nạn không thuộc 2 loại tai nạn lao động nêu tại điểm a và b khoản 2.1 điều này.

2.2. Vi phạm nặng

Xảy ra tai nạn lao động nhẹ, gây ra sự cố chủ quan dẫn tới dừng hoạt động của thiết bị trong dây chuyền sản xuất hoặc làm hư hỏng thiết bị, công trình, máy công cụ, dụng cụ, phương tiện vận chuyển, thiết bị đo, máy đo... cần phải sửa chữa khắc phục trong thời gian ngắn (thời gian ngừng hoạt động sử dụng từ 01 giờ đến 12 giờ).

2.3. Vi phạm nghiêm trọng


- Vi phạm các quy trình an toàn dẫn đến các sự cố ngừng tổ máy hoặc làm hư hỏng nặng thiết bị, công trình, máy công cụ, dụng cụ, thiết bị đo thử, máy đo, xe... cần phải sửa chữa, khắc phục trong thời gian dài (thời gian ngừng hoạt động sử dụng trên 12 giờ); hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động nặng, xảy ra tai nạn lao động chết người.

2.4. Hành vi được coi là vi phạm nghiêm trọng: Thiếu kiểm tra, không thực hiện đầy đủ chức trách nhiệm vụ của mình, vi phạm quy trình an toàn khi thực hiện nhiệm vụ dẫn đến sự cố ngừng tổ máy hoặc làm hư hỏng nặng thiết bị, công trình, máy công cụ, dụng cụ, thiết bị đo thử, máy đo, xe... cần phải sửa chữa, khắc phục trong thời gian dài (thời gian ngừng hoạt động sử dụng trên 12 giờ); hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động nặng, xảy ra tai nạn lao động chết người.

2.5. Hiện tượng bất thường: Nhà máy có thiết bị vận hành không bình thường cũng như các vi phạm công nghệ sản xuất ảnh hưởng tới chế độ vận hành bình thường của nhà máy điện.

2.6. Sự cố: Là hiện tượng hoạt động không bình thường của thiết bị, công trình gây ngừng, giảm hiệu suất làm việc, mất ổn định, mất an toàn hoặc gây hư hỏng thiết bị, công trình.

2.7. Khiếm khuyết phát hiện: Là các khiếm khuyết, tồn tại của thiết bị được phát hiện bởi người phát hiện sử dụng các kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn phát hiện ra (không bao gồm các khiếm khuyết được phát hiện do tín hiệu cảnh báo, khiếm khuyết đã từng xảy ra hoặc khiếm khuyết được phát hiện trong quá trình sửa chữa).

	CÔNG TY THỦY ĐIỆN TUYÊN QUANG	Mã số: QyĐ-01-40	Lần sửa đổi: Lần thứ tư
	QUY ĐỊNH THƯỜNG AN TOÀN ĐIỆN	Trang: 6/18	Ngày sửa đổi: 15/11/2019
			Ngày có hiệu lực: 01/01/2020

2.8. Thiết bị chính, thiết bị phụ:

a. Thiết bị chính bao gồm: Khối tổ máy, trạm 220kV, công trình thủy công (đập, hệ thống cửa xả, tuyến áp lực) mà khi thiết bị xảy ra khiếm khuyết sẽ dẫn đến ngừng hoạt động của dây truyền sản xuất hoặc gây đe dọa đến an toàn công trình.

b. Thiết bị phụ: là các thiết bị còn lại trong dây truyền sản xuất.

2.9. Hiện trường làm việc: là nơi làm việc của CBCNV thực hiện các công việc kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng, vệ sinh thiết bị, công trình.

2.10. Công ty: Công ty Thủy điện Tuyên Quang

2.11. Đơn vị: Là tổ, phòng, phân xưởng trong Công ty.

2.12. Tập thể: Là một nhóm người có mối quan hệ trong công việc đang thực hiện nhiệm vụ tại một vị trí, khu vực hoặc cùng một công trình.

2.13. Người lao động: Cán bộ công nhân viên làm việc tại các đơn vị trong Công ty.

2.14. *Người có thẩm quyền: Là Giám đốc, các Phó Giám đốc Công ty Thủy điện Tuyên Quang.*

2.15. *Cán bộ quản lý trực tiếp: Là tổ trưởng hoặc phó phòng/phó quản đốc hoặc trưởng đơn vị/phụ trách đơn vị (nếu đơn vị không có tổ trưởng, cấp phó quản lý trực tiếp).*

2.16. *Lương tối thiểu vùng: Mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ công bố được áp dụng tại nơi người lao động làm việc.*

2.17. Các từ viết tắt

ATĐ: An toàn điện

CBCNV: Cán bộ công nhân viên

SXKD: Sản xuất kinh doanh

ATVSV: An toàn vệ sinh viên


ATVSLĐ: An toàn vệ sinh lao động

PCCN: Phòng chống cháy nổ

PCCC: Phòng cháy và chữa cháy

Công ty: Công ty Thủy điện Tuyên Quang

HCLĐ: Phòng Hành chính và Lao động

	CÔNG TY THỦY ĐIỆN TUYÊN QUANG	Mã số: QyĐ-01-40	Lần sửa đổi: Lần thứ tư
	QUY ĐỊNH THƯỜNG AN TOÀN ĐIỆN	Trang: 7/18	Ngày sửa đổi: 15/11/2019
			Ngày có hiệu lực: 01/01/2020

TCKT: Phòng Tài chính – Kế toán

KHVT: Phòng Kế hoạch và Vật tư

KTAT: Phòng Kỹ thuật và An toàn

PXVH: Phân xưởng Vận hành

KSAT: Kỹ sư an toàn

Điều 3. Một số nguyên tắc chung khi xét thưởng ATĐ

3.1. Thưởng ATĐ gắn với việc thực hiện hành vi lao động của con người đảm bảo an toàn cho người lao động, máy móc thiết bị, công trình; Trong quản lý, chuyên môn nghiệp vụ gắn với việc thực hiện quản lý, thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ không sai chủ trương, quy chế, quy định.

3.2. Cá nhân, tập thể vi phạm về an toàn thì căn cứ mức độ thiệt hại, phạm vi ảnh hưởng và mức độ trách nhiệm sẽ bị xét cắt giảm một phần hoặc toàn bộ tiền thưởng ATĐ cả tháng, cả quý hoặc cả năm.

3.3. Ưu tiên thưởng ATĐ với mức cao nhất đối với người lao động trực tiếp đi ca sản xuất vận hành Nhà máy, *cán bộ làm công tác an toàn.*

Chương II

PHÂN PHỐI TIỀN THƯỞNG AN TOÀN ĐIỆN

Điều 4. Phương pháp xét thưởng

4.1. Xét thưởng cho từng CBCNV trong Công ty theo tháng căn cứ vào tính chất phức tạp của công việc được giao.


4.2. Quy định mức điểm chuẩn xét thưởng cho từng nhóm chức danh công việc trong Công ty như sau:

a. Nhóm 1: Điểm chuẩn 150 điểm, gồm các chức danh:

- Công nhân vận hành trực tiếp đi ca;
- Phó Giám đốc kỹ thuật sản xuất;
- Kỹ sư an toàn.

b. Nhóm 2: Điểm chuẩn 125 điểm, gồm các chức danh:

- Giám đốc; Phó Giám đốc kỹ thuật sửa chữa;
- Trưởng đơn vị: KTAT, PXVH;

	CÔNG TY THỦY ĐIỆN TUYÊN QUANG	Mã số: QyĐ-01-40	Lần sửa đổi: Lần thứ tư
	QUY ĐỊNH THƯỜNG AN TOÀN ĐIỆN	Trang: 8/18	Ngày sửa đổi: 15/11/2019
			Ngày có hiệu lực: 01/01/2020

- Người lao động phòng KTAT *khi làm việc tại hiện trường;*
- Người lao động thuộc PXVH trong thời gian thực hiện công tác quản lý kỹ thuật, vệ sinh thiết bị tại hiện trường, diễn tập PCCC, diễn tập sự cố toàn ca, lái ca nô, ...

- Công nhân lái xe trong thời gian lái xe cầu, xe tải, xe nâng, cứu hỏa

c. Nhóm 3: Điểm chuẩn 100 điểm, gồm các chức danh:

- Người lao động làm việc tại các phòng KHVT, TCKT, HCLĐ (trừ các đối tượng không được hưởng nêu tại khoản 2 điều 1).

- Người lao động thuộc phòng KTAT, PXVH trong thời gian làm việc hành chính, học chức danh.

- Công nhân lái xe trong thời gian: đưa đón ca vận hành, khắc phục sự cố do thiên tai, lụt bão...

- Đối với ngày công được xét thưởng ATĐ của tất cả các nhóm thuộc diện xét thưởng mà tách khỏi sản xuất như: Đi học, hội họp, công tác, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tham quan học tập,... được quy định điểm chuẩn là 100 điểm.

Điều 5. Quy định về *cộng, trừ điểm* thưởng ATĐ so với điểm chuẩn

5.1. Mức điểm chuẩn

Áp dụng cho những cá nhân thuộc diện xét thưởng, không vi phạm quy định về ATĐ, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

5.2. *Cộng điểm* thưởng ATĐ


- Cá nhân phát hiện kịp thời khiếm khuyết của thiết bị, ngăn chặn được sự cố thiết bị; khắc phục, xử lý kịp thời, nhanh chóng đưa thiết bị vào vận hành thì được xem xét cộng điểm thưởng ATĐ từ 10 ÷ 30 điểm (chi tiết tại phụ lục số 1).

- Trong tháng, nếu cá nhân có nhiều thành tích thì khi xét thưởng ATĐ sẽ *cộng dồn để xét* điểm thưởng ATĐ của tháng đó.

5.3. *Trừ điểm* thưởng ATĐ

- Cá nhân, đơn vị không đảm bảo an toàn sẽ bị giảm điểm thưởng ATĐ theo phụ lục số 2. Trong một tháng, nếu cá nhân vi phạm nhiều lỗi, hoặc vi phạm nhiều lần đối với cùng 1 lỗi thì sẽ cộng dồn điểm trừ để tính xét điểm thưởng ATĐ của tháng đó.

- Đối với các lỗi vi phạm chưa được nêu trong Phụ lục 2, Hội đồng xét thưởng ATĐ Công ty sẽ căn cứ tính chất, mức độ và xét đến tình tiết tăng nặng

	CÔNG TY THỦY ĐIỆN TUYÊN QUANG	Mã số: QyĐ-01-40	Lần sửa đổi: Lần thứ tư
	QUY ĐỊNH THƯỜNG AN TOÀN ĐIỆN	Trang: 9/18	Ngày sửa đổi: 15/11/2019
			Ngày có hiệu lực: 01/01/2020

hoặc giảm nhẹ của tình trạng hợp cụ thể để đưa ra mức giảm thưởng ATĐ phù hợp với các cá nhân và đơn vị.

Điều 6. Phân phối tiền thưởng ATĐ

6.1. Phân phối tiền thưởng ATĐ cho người lao động căn cứ vào hệ số lương cấp bậc, chức vụ (kể cả hệ số chênh lệch bảo lưu nếu có); điểm thưởng trong tháng của người lao động gắn với ngày công tại các vị trí làm việc được xét thưởng.

6.2. Ngày công xét thưởng ATĐ

a. Ngày công trong tháng được duyệt xét thưởng

- Ngày công đi làm thực tế trong và ngoài Công ty của các đối tượng thuộc diện xét thưởng.

- Ngày công tham gia trực tiếp đến quá trình SXKD điện của các đối tượng không thuộc diện xét thưởng (Vd: quản lý, vận hành hệ thống nước sinh hoạt, nước cứu hỏa khu nhà công vụ, nhà điều hành ca Na Hang, ...)

b. Ngày công trong tháng không được duyệt xét thưởng

- Công đi học nâng cao bằng cấp.

- Công tham gia các hoạt động đoàn thể trong và ngoài Công ty.

6.3. Công thức xác định

$$T_i = V_{\text{tatd}(t)} \times \frac{H_{\text{cbi}} \times N_i \times D_i}{m \sum_{i=1} H_{\text{cbi}} \times N_i \times D_i}$$

Trong đó:

T_i : Là tiền thưởng của người lao động thứ i trong tháng xét thưởng.


$V_{\text{tatd}(t)}$: Là quỹ tiền thưởng ATĐ của Công ty được xác định qua kết quả sản xuất và thực hiện các chỉ tiêu vận hành hàng tháng.

D_i : Điểm thưởng được xét trong tháng của người thứ i .

H_{cbi} : Hệ số lương cấp bậc, chức vụ (kể cả hệ số chênh lệch bảo lưu nếu có) của người thứ i .

N_i : Ngày công trong tháng được duyệt thưởng ATĐ của người thứ i .

m : Số lao động được xét thưởng ATĐ trong tháng.

	CÔNG TY THỦY ĐIỆN TUYÊN QUANG	Mã số: QyĐ-01-40	Lần sửa đổi: Lần thứ tư
	QUY ĐỊNH THƯỜNG AN TOÀN ĐIỆN	Trang: 10/18	Ngày sửa đổi: 15/11/2019 Ngày có hiệu lực: 01/01/2020

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Thành lập Hội đồng xét thưởng ATĐ

Để đảm bảo việc xét thưởng ATĐ cho CBCNV hàng tháng được công bằng, công khai, dân chủ, Công ty thành lập Hội đồng xét thưởng ATĐ. Thành phần của Hội đồng gồm:

- Phó Giám đốc kỹ thuật sản xuất: Chủ tịch Hội đồng
- Chủ tịch công đoàn: Ủy viên
- Trưởng phòng HCLĐ: Ủy viên thường trực
- Kỹ sư an toàn: Ủy viên

Điều 8. Trách nhiệm của các đơn vị

8.1. Các phòng/phân xưởng chuyên môn

- Căn cứ vào kết quả thực hiện công việc của cá nhân, tổ, phòng/phân xưởng tiến hành họp xét điểm thưởng ATĐ theo mẫu tại phụ lục số 3, chuyển về phòng HCLĐ chậm nhất ngày 03 của tháng sau liền kề.

- Thành phần họp xét tại đơn vị gồm:

Trưởng đơn vị: Chủ trì

Phó đơn vị, Tổ trưởng công đoàn/chủ tịch công đoàn bộ phận, ATVSV: Ủy viên.

- Thông báo kịp thời cho người lao động biết kết quả xét thưởng của Hội đồng an toàn điện Công ty (Đối với những trường hợp được cộng hoặc trừ điểm thưởng thì Trưởng đơn vị phải thông báo trực tiếp cho người lao động).


8.2. Phòng Hành chính và Lao động

- Xây dựng kế hoạch quỹ tiền thưởng ATĐ hàng năm của Công ty; Quyết toán quỹ tiền thưởng ATĐ với Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- *Tổng hợp, thẩm tra danh sách đề nghị xét thưởng ATĐ hàng tháng của các đơn vị; chuyển kỹ sư an toàn chậm nhất ngày 05 tháng sau liền kề.*

- Lập bảng chi tiền thưởng ATĐ cho người lao động. Tiền thưởng ATĐ được duyệt và chi trả cho người lao động hàng tháng.

8.3. Kỹ sư an toàn

	CÔNG TY THỦY ĐIỆN TUYÊN QUANG	Mã số: QyĐ-01-40	Lần sửa đổi: Lần thứ tư
	QUY ĐỊNH THƯỞNG AN TOÀN ĐIỆN	Trang: 11/18	Ngày sửa đổi: 15/11/2019
			Ngày có hiệu lực: 01/01/2020

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về an toàn lao động, an toàn trong sản xuất của các đơn vị trong Công ty.

- Thẩm tra danh sách đề nghị xét thưởng ATĐ hàng tháng do *phòng HCLĐ tổng hợp*, báo cáo Hội đồng xét thưởng ATĐ Công ty quyết định, *hoàn thành chậm nhất ngày 09 của tháng sau liền kề.*

8.4. Phòng Tài chính - Kế toán


- Kiểm tra việc tuân thủ chế độ chính sách của Nhà nước về tiền lương, thưởng trong bảng chi lương, thưởng.


- Tổ chức chi trả tiền thưởng cho người lao động theo đúng thời gian quy định.

Điều 9. Điều khoản thi hành

9.1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2020 và thay thế Quy định thưởng an toàn điện ban hành kèm theo quyết định số 183/QĐ-TĐTQ ngày 09/02/2018.


9.2. *Tiền thưởng ATĐ năm 2019 của CBCNV Công ty chi trả trong năm 2020 được thực hiện theo Quy định thưởng an toàn điện ban hành kèm theo quyết định số 183/QĐ-TĐTQ ngày 09/02/2018.*


	CÔNG TY THỦY ĐIỆN TUYỀN QUANG	Mã số: QyĐ-01-40	Lần sửa đổi: Lần thứ tư
	QUY ĐỊNH THƯỜNG AN TOÀN ĐIỆN	Trang: 12/18	Ngày sửa đổi: 15/11/2019
			Ngày có hiệu lực: 01/01/2020
Phụ lục 1: Tiêu chí xét <i>cộng</i> điểm thưởng ATĐ			
TT	Tiêu chí xét thưởng	Điểm <i>cộng</i>	
1	Phát hiện kịp thời khiếm khuyết, tồn tại thiết bị, công trình		
1.1	Thiết bị chính	20	
1.2	Thiết bị phụ	10	
2	Phát hiện và ngăn chặn, xử lý sự cố đưa thiết bị, công trình vào vận hành kịp thời.		
2.1	Thiết bị chính	30	
2.2	Thiết bị phụ	20	
3	Trong quá trình sửa chữa, xử lý khiếm khuyết cá nhân có giải pháp về an toàn và hiệu quả được Lãnh đạo duyệt		
3.1	Thiết bị chính	30	
3.2	Thiết bị phụ	20	
4	<i>Cá nhân</i> có sáng kiến về công tác ATVSLĐ được Hội đồng sáng kiến duyệt; Đạt giải <i>cá nhân</i> trong các kỳ thi có liên quan đến công tác ATVSLĐ do Công ty, EVN tổ chức.	20	


	CÔNG TY THỦY ĐIỆN TUYÊN QUANG	Mã số: QyĐ-01-40	Lần sửa đổi: Lần thứ tư
	QUY ĐỊNH THƯỜNG AN TOÀN ĐIỆN	Trang: 13/18	Ngày sửa đổi: 15/11/2019
			Ngày có hiệu lực: 01/01/2020


Phụ lục 2: Tiêu chí xét trừ điểm thưởng ATĐ


TT	Tiêu chí xét thưởng	Điểm trừ
A	TRONG CÔNG TÁC SẢN XUẤT	
I	Phương thức vận hành	
1	Không đáp ứng phương thức khả dụng	
1.1	Đối với tổ máy, thiết bị chính	
1.1.1	Trưởng ca, nhân viên vận hành liên quan	40
1.1.2	Nhân viên quản lý kỹ thuật trực tiếp	20
1.2	Đối với các thiết bị phụ	
1.2.1	Trưởng ca, nhân viên vận hành liên quan	20
1.2.2	Nhân viên quản lý kỹ thuật trực tiếp	10
2	Thao tác chuyển đổi phương thức vận hành của thiết bị không đúng quy định	30
3	Vận hành thiết bị không đúng phương thức gây lãng phí điện tự dùng, nguy cơ hư hỏng thiết bị	
3.1	Trưởng ca vận hành	10
3.2	Trực ban vận hành liên quan	20
4	Công tác sửa chữa thiết bị, công trình không đảm bảo tiến độ đăng ký được duyệt	
4.1	Đội công tác gây chậm tiến độ	30
4.2	Trưởng, phó đơn vị liên quan trực tiếp	20
5	Trong quá trình thực hiện công việc gây sự cố hoặc hiện tượng bất thường, ảnh hưởng đến phương thức làm việc của thiết bị khác	
5.1	Gây sự cố	100
5.2	Gây hiện tượng bất thường	50
II	An toàn lao động	
1	Đề xảy ra tai nạn chết người	
1.1	Đơn vị quản lý trực tiếp người bị tai nạn	Cắt thưởng ATĐ cả năm
1.2	Đối với Công ty	
a	Xảy ra 01 tai nạn chết người	Cắt thưởng ATĐ quý xảy ra tai nạn

	CÔNG TY THỦY ĐIỆN TUYỀN QUANG	Mã số: QyĐ-01-40	Lần sửa đổi: Lần thứ tư
	QUY ĐỊNH THƯỜNG AN TOÀN ĐIỆN	Trang: 14/18	Ngày sửa đổi: 15/11/2019 Ngày có hiệu lực: 01/01/2020
TT	Tiêu chí xét thưởng	Điểm trừ	
b	Xảy ra 02 tai nạn chết người	Cắt thưởng ATĐ 02 quý	
c	Xảy ra 03 tai nạn chết người	Cắt thưởng ATĐ cả năm	
2	Để xảy ra tai nạn lao động nặng		
2.1	Cá nhân để xảy ra tai nạn	Cắt thưởng ATĐ tháng xảy ra tai nạn	
2.2	Trưởng, phó đơn vị quản lý trực tiếp; Tổ trưởng; Đội trưởng đội công tác; Trưởng ca, Trưởng kíp liên quan.	100	
2.3	Phó Giám đốc <i>liên quan</i> , KSAT, Trưởng phòng KTAT; ATVSV liên quan	50	
3	Vi phạm nghiêm trọng quy định về an toàn		
3.1	Cá nhân vi phạm	Cắt thưởng ATĐ tháng gây lỗi	
3.2	Trưởng, phó đơn vị quản lý trực tiếp; Tổ trưởng; Đội trưởng đội công tác, Trưởng ca, Trưởng kíp liên quan.	50	
3.3	Phó Giám đốc <i>liên quan</i> ; KSAT; Trưởng phòng KTAT; ATVSV liên quan	30	
4	Để xảy ra tai nạn lao động nhẹ		
4.1	Cá nhân để xảy ra tai nạn	75	
4.2	Trưởng, phó đơn vị quản lý trực tiếp; Tổ trưởng; Đội trưởng đội công tác, Trưởng ca, Trưởng kíp liên quan.	40	
4.3	Phó Giám đốc <i>liên quan</i> ; KSAT; Trưởng phòng KTAT; ATVSV liên quan	20	
III	Sự cố trong sản xuất		
1	Gây lỗi chủ quan dẫn đến ngừng tổ máy		
1.1	Cá nhân gây ra sự cố	<i>Cắt thưởng ATĐ tháng gây lỗi</i>	
1.2	Đội trưởng đội công tác; Trưởng ca, nhân viên vận hành liên quan	50	
1.3	Trưởng, phó đơn vị quản lý trực tiếp	30	
2	Gây lỗi chủ quan dẫn đến ngừng các thiết bị khác		
2.1	Cá nhân gây ra sự cố	75	
2.2	Đội trưởng đội công tác, nhân viên vận hành liên quan	30	

	CÔNG TY THỦY ĐIỆN TUYÊN QUANG	Mã số: QyĐ-01-40	Lần sửa đổi: Lần thứ tư
	QUY ĐỊNH THƯỜNG AN TOÀN ĐIỆN	Trang: 15/18	Ngày sửa đổi: 15/11/2019 Ngày có hiệu lực: 01/01/2020
TT	Tiêu chí xét thưởng	Điểm trừ	
2.3	Trưởng, phó đơn vị quản lý trực tiếp	20	
3	<i>Để xảy ra sự cố chủ quan do thao tác của người vận hành</i>	<i>Cắt thưởng ATĐ tháng gây lỗi</i>	
4	Sự cố xảy ra không báo cáo trung thực, kịp thời, đầy đủ thông tin sự cố	50	
5	Xử lý, khắc phục sự cố không kịp thời hoặc được huy động để khắc phục sự cố nhưng không chấp hành, cố tình trì hoãn.	50	
6	Chất lượng sửa chữa không đạt yêu cầu, phát sinh tồn tại thiết bị sau sửa chữa do lỗi chủ quan		
6.1	Cá nhân sửa chữa	40	
6.2	Đội trưởng đội công tác	30	
6.3	Cán bộ kỹ thuật nghiệm thu trực tiếp	20	
6.4	Nhân viên đội công tác tham gia thực hiện	20	
6.5	Trưởng hoặc phó đơn vị quản lý trực tiếp	20	
B	TRONG CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ		
I	Liên quan tới ATVSLĐ-PCCN, bảo vệ môi trường		
1	<i>Sử dụng phương tiện PCCC không đúng mục đích mà chưa được sự đồng ý của người có thẩm quyền</i>	30	
2	<i>Khi xảy ra cháy nổ mà không đảm bảo tính năng sẵn sàng của các phương tiện, thiết bị PCCC</i>	30	
3	<i>Để xảy ra cháy nổ do lỗi chủ quan trong khu vực được giao quản lý</i>		
3.1	<i>Chưa gây ra thiệt hại đối với con người và tài sản</i>	30	
3.2	<i>Đến mức phải huy động người và phương tiện tham gia chữa cháy nhưng chưa gây thiệt hại về người và tài sản</i>	100	
3.3	<i>Gây thiệt hại đối với con người hoặc tài sản</i>	<i>Cắt thưởng ATĐ tháng gây lỗi</i>	
4	Quản lý, theo dõi khu chứa chất thải không đảm bảo an toàn	30	
5	<i>Vi phạm công tác môi trường làm ảnh hưởng đến môi trường trong khu vực sản xuất, sinh hoạt (quản lý chất thải nguy hại, phân loại chất thải, quản lý nguồn xả thải, tập kết nguồn chất thải không đúng nơi quy định)</i>	30	
6	Không sử dụng hoặc sử dụng trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân không đúng quy định	40	

	CÔNG TY THỦY ĐIỆN TUYÊN QUANG	Mã số: QyĐ-01-40	Lần sửa đổi: Lần thứ tư
	QUY ĐỊNH THƯỜNG AN TOÀN ĐIỆN	Trang: 16/18	Ngày sửa đổi: 15/11/2019 Ngày có hiệu lực: 01/01/2020
TT	Tiêu chí xét thưởng	Điểm trừ	
7	Bảo quản sử dụng trang thiết bị an toàn không đúng quy định	20	
8	Không phổ biến hoặc phổ biến chậm các văn bản về an toàn lao động đến CBCNV, Trưởng đơn vị bị giảm	10	
9	Không thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị của đoàn kiểm tra ATVSLĐ-PCCN định kỳ hàng tháng (<i>nếu không có lý do chính đáng</i>)	20	
10	Không cung cấp đầy đủ thông tin cho các đơn vị chức năng phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	20	
11	Không thực hiện đầy đủ công tác kiểm tra định kỳ về công tác ATVSLĐ theo quy định	20	
12	Không ban hành đầy đủ các quy định, hướng dẫn sử dụng thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn	20	
13	Sắp xếp vật tư, dụng cụ, phòng làm việc/ <i>vi trí làm việc</i> , hồ sơ lưu trữ, phòng nghỉ ca không gọn gàng ngăn nắp, bừa bộn, bẩn <i>mà</i> có nguy cơ gây mất ATVSLĐ-PCCN	10	
II	Chấp hành Nội quy, quy chế, quy định, quy trình		
1	<i>Thực hiện quy trình giao nhận ca không đúng quy định</i>	20	
2	<i>Không đảm bảo thông số vận hành thiết bị theo quy trình vận hành (do lỗi chủ quan)</i>	20	
3	Người được giao phụ trách theo dõi thiết bị không phát hiện được các hiện tượng bất thường và khiếm khuyết của thiết bị <i>mà phải để cán bộ kỹ thuật hoặc ca sau vào kiểm tra phát hiện ra</i>	20	
4	Vi phạm quy định quản lý khai thác sử dụng và quản lý kỹ thuật	20	
5	<i>Lái xe để xảy ra va chạm giao thông (hoặc sự cố) khi đang thực hiện nhiệm vụ do lỗi chủ quan</i>		
5.1	<i>Chưa làm ảnh hưởng về tài sản và con người</i>	20	
5.2	<i>Làm ảnh hưởng đến con người hoặc tài sản</i>	Cắt thưởng ATĐ tháng gây lỗi	
6	Trong khi thực hiện nhiệm vụ gây hư hỏng thiết bị; <i>Hoặc làm mất thiết bị, vật tư, dụng cụ, phương tiện được giao quản lý trong giờ làm việc:</i>		
6.1	<i>Giá trị thiệt hại không quá 10 tháng lương tối thiểu vùng</i>	20	
6.2	<i>Giá trị thiệt hại trên 10 tháng đến bằng 30 tháng lương</i>	50	

	CÔNG TY THỦY ĐIỆN TUYÊN QUANG	Mã số: QyĐ-01-40	Lần sửa đổi: Lần thứ tư
	QUY ĐỊNH THƯỜNG AN TOÀN ĐIỆN	Trang: 17/18	Ngày sửa đổi: 15/11/2019
			Ngày có hiệu lực: 01/01/2020
TT	Tiêu chí xét thưởng	Điểm trừ	
	<i>tối thiểu vùng</i>		
6.3	Giá trị thiệt hại <i>trên 30 tháng lương tối thiểu vùng</i>	<i>Cắt thưởng ATĐ tháng gây lỗi</i>	
7	<i>Các vi phạm nội quy, quy chế, quy định, quy trình khác:</i>		
7.1	<i>Chưa làm ảnh hưởng đến đơn vị/Công ty</i>	10	
7.2	<i>Làm ảnh hưởng đến đơn vị, Công ty</i>	40	
III	Các lỗi liên đới (sau khi xét các phần ở trên mà không áp dụng vào khung nào)		
1	<i>Đối với đơn vị có từ 20 nhân viên trở lên:</i> - Cú 05 nhân viên bị giảm điểm ATĐ thì cán bộ quản lý trực tiếp bị giảm - Cú 07 nhân viên bị giảm điểm ATĐ thì Trưởng đơn vị bị giảm	20	
2	<i>Đối với đơn vị có từ 10 đến dưới 20 nhân viên:</i> - Cú 03 nhân viên bị giảm điểm ATĐ thì cán bộ quản lý trực tiếp bị giảm - Cú 05 nhân viên bị giảm điểm ATĐ thì Trưởng đơn vị bị giảm	20	
3	<i>Đối với đơn vị có dưới 10 nhân viên:</i> - Cú 02 nhân viên bị giảm điểm ATĐ thì cán bộ quản lý trực tiếp bị giảm - Cú 03 nhân viên bị giảm điểm ATĐ thì Trưởng đơn vị bị giảm	20	

	CÔNG TY THỦY ĐIỆN TUYÊN QUANG	Mã số: QyĐ-01-40	Lần sửa đổi: Lần thứ tư
	QUY ĐỊNH THƯỞNG AN TOÀN ĐIỆN	Trang: 18/18	Ngày sửa đổi: 15/11/2019
			Ngày có hiệu lực: 01/01/2020

**Phụ lục 3:
Xét thưởng an toàn điện tháng ... năm ...**

Tên đơn vị:

Số TT	Họ và tên	Điểm thưởng ATĐ		Lý do cộng/trừ điểm
		Điểm chuẩn	Điểm xét trong tháng	

Tuyên Quang, ngày ... tháng ... năm ...

CÔNG ĐOÀN BỘ PHẬN **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**